

Số: 05/2020/QĐST – VDS

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp- Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Châm
- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp:* Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/VDS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020 để giải quyết việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” giữa:

1. *Người yêu cầu:* Ông Lê Đức B, sinh năm 1971; Địa chỉ: số.... Khu nhà ở V đường L, Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B: Ông Nguyễn Đình T - Luật sư của Công ty TNHH MTV CH (có mặt).

2. *Người bị yêu cầu:* Cụ Trần Thị B, sinh năm 1935; Địa chỉ: số.... đường L , phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lê Đức T, sinh năm 1960; Địa chỉ: số... đường T, Phường N, thành phố Vũng Tàu.

3.2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1965; Địa chỉ: số ... đường P, Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.3. Bà Lê Thị D, sinh năm 1968; Địa chỉ: số.... đường L , phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

3.4. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Địa chỉ: số.... đường L , phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.5. Bà Lê Thị N, sinh năm 1973; Địa chỉ: 91 Lê Văn Lộc, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.6. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1974, Địa chỉ: số.... đường L , phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

3.7. Bà Lê Thị Bích H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: số.... đường L , phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Ông T; bà C; bà D; bà T; bà N ; bà T1; bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC

Theo đơn yêu cầu ngày 29 tháng 12 năm 2019, người yêu cầu là ông Lê Đức B trình bày:

Ông là con ruột của cụ Lê Đức L (mất năm 2018) và cụ Trần Thị B, sinh năm 1935. Ba mẹ ông có 09 người con, hiện tại ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ. Mẹ ông đã 85 tuổi, già yếu, nhiều năm nay do bệnh già nên mẹ ông không đi lại được, không còn khả năng nhận thức bình thường, thuộc diện “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Các anh chị em trong gia đình đã bàn bạc và thống nhất đề cử ông là người trực tiếp chăm sóc, giám hộ cho mẹ là cụ Trần Thị B và để ông được thực hiện các quyền của người giám hộ theo quy định của Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ ông là cụ Trần Thị B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người giám hộ đối với cụ Trần Thị B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức T, bà Lê Thị C, bà Lê Thị D, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị N, bà Lê Thị T, bà Lê Thị Bích H trình bày:

Các ông, bà là con ruột của cụ Lê Đức L (mất năm 2018) và cụ Trần Thị B. Trong 09 người con của cụ L và cụ B có ông Lê Đức V (mất năm 2003). Do sức khỏe của cụ B không tốt, không đi lại được, không còn minh mẫn nên tất cả những người con còn lại đã họp bàn và thống nhất đề cử ông Lê Đức B là người chăm sóc và giám hộ cho mẹ, thay mặt cụ B giải quyết một số công việc liên quan đến phân chia tài sản thừa kế của cụ L và giải quyết các giao dịch dân sự khác.

Tại phiên họp, ông Lê Đức B và ông Nguyễn Đình T - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Đức B vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu tại đơn yêu cầu.

Ông Nguyễn Đình T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Đức B đồng ý với phần ý kiến của ông Bi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27; các Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đức B, tuyên bố cụ Trần Thị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định ông Lê Đức B là người giám hộ cho cụ Trần Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Cụ Trần Thị B là người bị yêu cầu tuyên bố “có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” có địa chỉ tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm

a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2]. Về nội dung:

{2.1}. Xét yêu cầu của ông Lê Đức B về việc yêu cầu tuyên bố cụ Trần Thị B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã có Quyết định số 01/2020/QĐ-TA để trưng cầu giám định về sức khỏe tâm thần đối với cụ Trần Thị B. Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 863/KLGD ngày 29 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Cụ Trần Thị B mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đủ cơ sở tuyên bố cụ Trần Thị B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự.

{2.2}. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các con của cụ Trần Thị B đều thống nhất về việc đề ông Lê Đức B là người giám hộ của cụ BỔNG. Ông Lê Đức B có đủ điều kiện quy định tại Điều 48, Điều 49 Bộ luật Dân sự nên ông Bi là người giám hộ của cụ BỔNG theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Dân sự.

Do đó, yêu cầu của ông Lê Đức B về việc đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ đối với cụ Trần Thị B là có căn cứ, được chấp nhận. Nghĩa vụ và quyền của người giám hộ được quy định tại Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự.

{2.3}. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

{2.4}. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 23; Điều 46; Điều 48; Điều 49; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 59 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đức B:

Tuyên bố cụ Trần Thị B, sinh năm 1935; Địa chỉ: số.... đường L, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Chỉ định ông Lê Đức B là người giám hộ cho cụ Trần Thị B. Ông B có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 57; Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đức B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003542 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông B đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 10 ngày kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu.

Đinh Thị Châm